

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu Xác định cha cho con
theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh Hồng

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Hoàng Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số : 02/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Nông Ngọc H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T. **Có mặt.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nông Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T. **Có mặt.**

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện Y, tỉnh T. **Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.**

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 7, xã T, thành phố T, tỉnh T. **Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.**

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện Y, tỉnh T. **Có mặt.**

5. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ N, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Q. **Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.**

6. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1934; địa chỉ: Thôn 10, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Hồng S, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T. *Vắng mặt.*

2. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 1, xã T, thành phố T, tỉnh T. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu xác định cha cho con, bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự anh Nông Ngọc H trình bày:*

Sinh thời ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951 (ông Nguyễn Xuân T đã chết ngày 01/9/2018, được đăng ký khai tử tại UBND xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, số 22, ngày 07/9/2018). Ông Thìn có 02 người vợ là bà Trần Thị M (đã ly hôn); vợ thứ hai là bà Nguyễn Thị H (*hiện nay bà Huệ là người đang trực tiếp thờ cúng ông Nguyễn Xuân T*). Ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị M sinh được 03 người con chung là: Anh Nguyễn Xuân Thái, sinh năm 1971 (anh Thái đã chết năm 1997 chưa có vợ con); chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; ông Thìn và bà Nguyễn Thị H không có con chung. Ngoài ra khoảng năm 1981 – 1982 ông Thìn có quan hệ tình cảm nam nữ với mẹ anh là bà Nông Thị T, sau đó Bà T có thai với ông Thìn, đến tháng 10/1982 thì sinh ra anh; sau khi sinh ban đầu ông Thìn và Bà T thống nhất lấy họ của ông Thìn để làm khai sinh cho anh và đặt tên khai sinh là Nguyễn Xuân Hải, nhưng sau đó ông Thìn lại có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị H nên giữa mẹ anh và ông Thìn xảy ra mâu thuẫn, nên mẹ anh đã đi khai sinh lại cho anh và lấy tên là Nông Ngọc H như hiện nay.

Từ khi mẹ anh mang thai cho đến khi sinh ra anh và quá trình anh lớn lên, cả khi ông Thìn còn sống và khi ông Thìn đã chết thì tất cả những người thân có quan hệ gia đình, ruột thịt với ông Thìn đều biết rõ sự thật và thừa nhận anh là con đẻ của ông Thìn, anh vẫn thường xuyên đi lại với gia đình ông Thìn như một thành viên trong gia đình.

Về mối quan hệ huyết thống theo dòng nội thì bố mẹ đẻ ông Nguyễn Xuân T là cụ Nguyễn Văn Duyên và cụ Phạm Thị Lục chỉ sinh được duy nhất ông Nguyễn Xuân T, ngoài ra ông Thìn không có anh, chị, em ruột nào khác; ông Thìn chết đã lâu và sợ ảnh hưởng đến vấn đề tâm linh nên anh và mọi người trong gia đình ông Thìn không mong muốn lấy mẫu ADN của ông Thìn để so sánh.

Nay dù ông Thìn đã chết nhưng anh muốn có lý lịch rõ ràng và muốn nhận ông Thìn là cha đẻ hợp pháp nên đề nghị Tòa án căn cứ trên sự thật khách quan để công nhận ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh theo quy định.

- *Tại bản tự khai và tại phiên họp bà Nông Thị T trình bày:*

Vào khoảng năm 1981 - 1982 bà và ông Nguyễn Xuân T cùng làm việc tại nhà máy xi măng Tuyên Quang, khi đó bà biết ông Thìn đã ly hôn với vợ là bà Trần Thị M nên giữa bà và ông Thìn có nảy sinh tình cảm và có quan nam nữ với nhau, sau đó bà mang thai với ông Thìn, đến tháng 10/1982 thì bà sinh ra anh H; sau khi sinh anh H ban đầu ông Thìn và bà thống nhất lấy họ của ông Thìn để làm giấy khai sinh cho anh H và đặt tên khai sinh là Nguyễn Xuân Hải, nhưng sau đó do ông Thìn có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị H nên giữa bà và ông Thìn xảy ra mâu thuẫn, nên bà đã đi khai sinh lại cho anh H và lấy tên là Nông Ngọc H như hiện nay.

Từ khi bà mang thai, đến khi sinh anh H và sau này thì ông Thìn và tất cả những người thân có quan hệ gia đình, ruột thịt với ông Thìn đều biết rõ sự thật và thừa nhận anh H là con đẻ của ông Thìn; anh H vẫn đi lại với gia đình ông Thìn và có thời gian ở cùng cô ruột ông Thìn là bà Nguyễn Thị C khoảng 03 năm. Vì sợ ảnh hưởng đến tình cảm gia đình nên bà không công khai mối quan hệ và đề nghị xác nhận cha – con giữa anh H và ông Thìn mà bà tự nuôi anh H một mình cho đến khi trưởng thành.

Nay anh H đã trưởng thành và có nguyện vọng xác nhận ông Thìn là cha đẻ hợp pháp của mình nên bà đề nghị Tòa án căn cứ trên sự thật khách quan để công nhận ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh H theo quy định.

- Tại bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị là con gái của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị M, chị hoàn toàn nhất trí với ý kiến của anh H, Bà T đã trình bày về quan hệ gia đình, cha con và tình cảm gia đình. Ngoài ra chị trình bày thêm, vào khoảng năm 1980 ông Thìn và mẹ chị ly hôn, sau khi ly hôn chị ở cùng ông Thìn, do nhà ông Thìn ở gần nhà máy xi măng Tuyên Quang nên từ khi Bà T mang thai anh H chị thường xuyên qua lại chơi với Bà T, khi Bà T sinh anh H chị cũng sang phụ giúp những việc nhỏ như giặt tã lót, đun nước... anh H lớn lên cùng chị từ nhỏ và coi nhau như chị em ruột, lúc còn nhỏ chị thường xuyên giúp đỡ Bà T bế ẵm, chăm sóc anh H cho đến khi anh H lớn tự sinh hoạt được; ông Thìn vẫn nói với chị anh H là con ruột của ông với Bà T và có bảo chị và anh Thái cùng nhau hỗ trợ chăm sóc anh H, nên tình cảm giữa chị với anh H rất thân thiết; khi còn sống bố chị là ông Thìn cũng thường xuyên qua lại quan tâm, chăm sóc anh H.

Tất cả những người thân có quan hệ gia đình, ruột thịt với ông Thìn đều biết rõ sự thật và thừa nhận anh là con đẻ của ông Thìn, anh H vẫn thường xuyên đi lại với gia đình chị như một thành viên trong gia đình.

Về mối quan hệ huyết thống theo dòng nội thì bố mẹ đẻ ông Nguyễn Xuân T là cụ Nguyễn Văn Duyên và cụ Phạm Thị Lục chỉ sinh được duy nhất ông Nguyễn Xuân T, ngoài ra ông Thìn không có anh, chị, em ruột nào khác; ông Thìn chết đã lâu và sợ ảnh hưởng đến vấn đề tâm linh nên chị và mọi người trong gia đình ông Thìn không mong muốn lấy mẫu ADN của ông Thìn để so sánh.

Nay anh H có nguyện vọng xác nhận ông Thìn là cha đẻ hợp pháp của mình, chị hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án căn cứ trên sự thật khách quan để công nhận ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh H theo quy định.

- Tại các bản tự khai, biên bản làm việc và đơn đề nghị xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ gia đình, mối quan hệ cha-con và tình cảm gia đình đều phù hợp với ý kiến của anh Nông Ngọc H, bà Nông Thị T và chị Nguyễn Thị T trình bày tại phiên họp; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều biết rõ sự thật và thừa nhận anh H là con đẻ của ông Thìn. Nay anh H có nguyện vọng xác nhận ông Thìn là cha đẻ hợp pháp của mình, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án căn cứ trên sự thật khách quan để công nhận ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh H theo quy định.

Tại biên bản làm việc ghi nhận ý kiến của người làm chứng ông Đỗ Hồng S và ông Bùi Minh T trình bày:

Vào khoảng năm 1981 – 1982 các ông đều cùng làm công nhân nhà máy xi măng với ông Nguyễn Xuân T và bà Nông Thị T, thời điểm đó Bà T ở trong tập thể của nhà máy, còn nhà ông Thìn ở ngay gần nhà máy; giữa ông Thìn và Bà T có nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau, sau đó giữa ông Thìn và Bà T sinh được một người con trai là anh Nông Ngọc H hiện nay. Sau khi sinh anh H ông Thìn đều thừa nhận với mọi người anh H là con của ông với Bà T, nhưng do sau đó ông kết hôn với bà Nguyễn Huệ, sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên ông và Bà T không công khai mối quan hệ tình cảm và không công nhận mối quan hệ cha – con với anh H. Nay anh H có nguyện vọng xác nhận ông Thìn là cha đẻ hợp pháp của mình, các ông cũng nhất trí và đề nghị Tòa án căn cứ trên sự thật khách quan để công nhận ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh H theo quy định.

Quá trình giải quyết việc dân sự anh Nông Ngọc H đề nghị Tòa án trưng cầu giám định, thực hiện giám định ADN (gen) của anh H với mẫu ADN (gen) của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị C để làm căn cứ xác định giữa anh Nông Ngọc H với ông Nguyễn Xuân T có quan hệ huyết thống (cha – con) hay không, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã có Quyết định trưng cầu giám định và văn bản gửi cơ quan giám định. Tại văn bản số CV.175/NOVAGEN/2023, ngày 17/5/2023 của Công ty TNHH công nghệ di truyền Novagen đã trả lời “*Nếu giám định mẫu ADN (gen) của anh Nông Ngọc H với mẫu ADN (gen) của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị C thì trên cơ sở khoa học không không đủ căn cứ xác định giữa anh Nông Ngọc H và ông Nguyễn Xuân T có mối quan hệ huyết thống cha - con*”.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét thấy yêu cầu của anh Nông Ngọc H là có căn cứ, áp dụng Điều 88, Điều 90 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nông Ngọc H và tuyên bố ông Nguyễn Xuân T (đã chết) là cha đẻ của anh Nông Ngọc H. Ngoài ra đề nghị tuyên về nghĩa vụ chịu lệ phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nông Ngọc H có nơi cư trú tại Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T có đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho con khi người cha đã chết, vì vậy yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp một số Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ việc. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về xem xét nội dung yêu cầu: Theo lời khai của của anh Nông Ngọc H; ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều thống nhất trình bày: Khoảng năm 1981 - 1982 ông Nguyễn Xuân T có quan hệ tình cảm nam nữ với bà Nông Thị T và sinh được một người con trai, ban đầu đặt tên khai sinh là Nguyễn Xuân Hải, nhưng sau đó giữa Bà T và ông Thìn xảy ra mâu thuẫn, nên Bà T đã đi khai sinh lại và đặt tên là Nông Ngọc H như hiện nay. Mặc dù tất cả những người có quan hệ gia đình, ruột thịt với ông Thìn đều biết rõ sự thật và thừa nhận anh H là con đẻ của ông Thìn, tuy nhiên thời điểm đó ông Thìn đang có vợ hợp pháp là bà Nguyễn Thị H, vì sợ ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và tình cảm gia đình nên ông Thìn và những người thân trong gia đình không muốn công khai mối quan hệ cha con giữa anh H và ông Thìn. Khi ông Thìn còn sống và sau khi ông Thìn chết anh H vẫn thường xuyên đi lại với gia đình ông Thìn như một thành viên trong gia đình. Nay ông Nguyễn Xuân T đã chết tất cả mọi người trong gia đình đều có nguyện vọng và đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Xuân T là cha đẻ của anh H.

Quá trình giải quyết việc dân sự các chị gái cùng cha khác mẹ của anh H, cô ruột của ông Thìn đều xác nhận anh Nông Ngọc H là con đẻ của ông Nguyễn Xuân T. Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều có văn bản và ý kiến đề nghị Tòa án công nhận mối quan hệ huyết thống giữa ông Thìn và anh H; mặt khác tại biên bản họp gia đình ngày 10/3/2023 của những người có mối quan hệ ruột thịt với ông Thìn đều công nhận ông Thìn là cha đẻ của anh H.

Xét thấy, yêu cầu xác định cha cho con của anh Nông Ngọc H khi người cha đã chết cần có kết quả giám định ADN để làm căn cứ giải quyết yêu cầu trên cơ sở khoa học là cần thiết; tuy nhiên hiện nay ông Thìn đã chết gia đình không mong muốn lấy mẫu ADN của ông Thìn để so sánh; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trưng cầu giám định mẫu ADN của anh Nông Ngọc H với mẫu ADN của những người hiện nay còn sống và có quan hệ huyết thống với ông Thìn; tại văn bản số CV.175/NOVAGEN/2023, ngày 17/5/2023 của Công ty TNHH công nghệ di truyền Novagen đã trả lời “*Nếu giám định mẫu ADN (gen) của anh Nông Ngọc H với mẫu ADN (gen) của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị C thì trên cơ sở khoa học không không đủ căn cứ xác định giữa anh Nông Ngọc H và ông Nguyễn Xuân T có mối quan hệ huyết thống cha - con*”. Do không có cơ sở khoa học để kết luận nên cần dựa trên các nguồn chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ việc dân sự; tại Biên bản họp gia đình; ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều thừa nhận anh Nông Ngọc H là con đẻ của ông Nguyễn Xuân T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với sự thật khách quan, không bị ép buộc, lừa dối và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được thừa nhận và không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy yêu cầu của anh Nông Ngọc H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nông Ngọc H về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình”.

Xác định ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1951 (đã chết ngày 01/9/2018); nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: Xóm 7, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là cha đẻ anh **Nông Ngọc H**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Anh Nông Ngọc H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm lại các giấy tờ liên quan đến hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nông Ngọc H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2021/ 0004378 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Hào

Đặng Thị Huệ

Vũ Mạnh Hồng

